

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 142/2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2024

NGHỊ ĐỊNH**Quy định về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Tố tụng hành chính ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Tranh chấp ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về hệ thống kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân và cơ quan thi hành án dân sự; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; quy trình nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật thu thập được từ các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và từ tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (sau đây gọi chung là vụ án, vụ việc) hoặc tài sản tạm giữ trong thi hành án dân sự.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật là nơi tiếp nhận, quản lý, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp thành lập theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

2. Quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật là những hoạt động liên quan đến việc tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

3. Tài liệu, đồ vật là những tài liệu, đồ vật thu thập được từ các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và từ tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc tài sản tạm giữ trong thi hành án dân sự.

4. Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật là các đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật và Nghị định này.

2. Tiếp nhận, nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật được thực hiện theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. Vật chứng, tài liệu, đồ vật được phân loại, bảo quản bảo đảm an toàn.

4. Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật được bảo vệ an toàn 24/24 giờ hằng ngày.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Xâm phạm, phá hủy cơ sở vật chất và các phương tiện, trang thiết bị bảo đảm an ninh, an toàn kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

2. Nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật đối với những vật không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

3. Mang vật chứng, tài liệu, đồ vật ra khỏi kho vật chứng, tài liệu, đồ vật mà không được phép của cơ quan, người có thẩm quyền ra lệnh hoặc quyết định nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật và cơ quan, người có thẩm quyền quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tiêu dùng, sử dụng trái phép, chuyển nhượng, đánh tráo, cất giấu, thêm, bớt, sửa đổi, làm mất mát, hư hỏng, hủy hoại, phá hủy niêm phong và có hành vi khác làm thay đổi hiện trạng vật chứng, tài liệu, đồ vật.

5. Sử dụng kho vật chứng và tài liệu, đồ vật vào mục đích khác.

6. Người, phương tiện không có nhiệm vụ vào kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

Điều 5. Kinh phí

1. Kinh phí bảo đảm phục vụ quản lý vật chứng, tài liệu, đồ vật gồm:

a) Chi phí xây dựng, mở rộng, nâng cấp, sửa chữa kho vật chứng và tài liệu, đồ vật;

b) Chi phí mua sắm, vận hành trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ bảo quản; bảo đảm an toàn kho vật chứng và tài liệu, đồ vật;

c) Chi phí quản lý, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật; di chuyển vật chứng, tài liệu, đồ vật; thuê kho, lán kho, kho bãi để bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật.

2. Kinh phí bảo đảm phục vụ quản lý vật chứng, tài liệu, đồ vật của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Chương II

HỆ THỐNG KHO VẬT CHỨNG VÀ TÀI LIỆU, ĐỒ VẬT

Điều 6. Hệ thống kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Công an nhân dân

1. Hệ thống kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Công an nhân dân gồm:

a) Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Bộ Công an;

b) Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an cấp tỉnh);

c) Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Công an huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an cấp huyện).

2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định hệ thống kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Công an nhân dân để tiếp nhận, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong Công an nhân dân, Viện kiểm sát và cơ quan, người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an, Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm ngư.

Điều 7. Hệ thống kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Quân đội nhân dân

1. Hệ thống kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Quân đội nhân dân gồm:

a) Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Bộ Quốc phòng (Cục Điều tra hình sự, Cục Thi hành án và Cục Bảo vệ an ninh Quân đội);

b) Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án quân khu và tương đương, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và cơ quan điều tra hình sự khu vực;

c) Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh) được tổ chức kho vật chứng và tài liệu, đồ vật trong khu vực kho vũ khí, trang bị kỹ thuật thuộc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định hệ thống kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Quân đội nhân dân để tiếp nhận, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật theo thẩm quyền trong Quân đội nhân dân và điểm e khoản 2 Điều 15 Nghị định này.

Điều 8. Hệ thống kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của cơ quan thi hành án dân sự

1. Hệ thống kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của cơ quan thi hành án dân sự gồm:

a) Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Cục thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là kho vật chứng và tài liệu, đồ vật cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh);

b) Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là kho vật chứng và tài liệu, đồ vật cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện).

2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định hệ thống kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của cơ quan thi hành án dân sự để tiếp nhận, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật theo thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự.

Điều 9. Điều kiện kho vật chứng và tài liệu, đồ vật

1. Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật được thiết kế xây dựng khoa học, an toàn, kiên cố, thuận tiện cho công tác tiếp nhận, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật; có phòng trực bảo vệ, tường rào bảo vệ; hệ thống chiếu sáng, hệ thống kiểm soát an ninh, hệ thống thiết bị phòng cháy, chữa cháy; nội quy, kế hoạch, phương án bảo vệ, phương án phòng cháy, chữa cháy hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

2. Các phòng kho chức năng bảo đảm khô ráo, thoáng khí, đảm bảo môi trường, vệ sinh; được lắp đặt trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật bảo đảm cho công tác bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật.

3. Lán kho và lán kho bãi phải có nền bê tông chắc chắn, cao ráo, thoát nước, có mái che mưa, nắng.

4. Đối với nơi bảo quản vật là phương tiện đường thủy phải có phòng trực bảo vệ; hệ thống chiếu sáng, hệ thống kiểm soát an ninh, hệ thống thiết bị phòng cháy, chữa cháy; thiết bị neo đậu phương tiện; nội quy hoạt động ra, vào bến, kế hoạch, phương án bảo vệ, phương án phòng cháy, chữa cháy hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố.

Chương III**TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG QUẢN LÝ KHO VẬT CHỨNG VÀ TÀI LIỆU, ĐỒ VẬT****Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền ra lệnh hoặc quyết định nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật**

1. Ra lệnh nhập, xuất kho vật chứng và tài liệu, đồ vật. Nội dung lệnh phải ghi rõ chủng loại, số lượng, trọng lượng, đặc điểm, tình trạng của vật chứng, tài liệu, đồ vật; lý do, thời gian nhập, xuất, có chữ ký của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng hoặc cấp trưởng, cấp phó cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và đóng dấu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; họ và tên, chức vụ của người giao, nhận vật chứng, tài liệu, đồ vật.

2. Phối hợp cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật: nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật; khi có yêu cầu về niêm phong vật chứng, tài liệu, đồ vật bị bong, rách niêm phong và kịp thời xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật bị hư hỏng theo quy định.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền ra lệnh hoặc quyết định nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật sau khi thu thập được vật chứng, tài liệu, đồ vật phải có trách nhiệm vận chuyển, bàn giao kịp thời cho cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

4. Cơ quan, người có thẩm quyền ra lệnh nhập tài liệu, đồ vật từ tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố có trách nhiệm:

a) Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, cơ quan, người tiến hành tố tụng có thẩm quyền thông báo bằng văn bản gửi cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật để tiếp tục bảo quản theo quy định;

b) Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, đơn vị đã đề nghị ra lệnh nhập tài liệu, đồ vật vào kho vật chứng và tài liệu, đồ vật có trách nhiệm ra lệnh xuất kho vật chứng và tài liệu, đồ vật để tiếp nhận tài liệu, đồ vật đó và giải quyết theo quy định của pháp luật;

c) Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày hết thời hạn tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, đơn vị đã ra lệnh nhập tài liệu, đồ vật vào kho vật chứng và tài liệu, đồ vật có trách nhiệm thông báo bằng văn bản

gửi cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật nếu phải tiếp tục bảo quản hoặc phải ra lệnh xuất kho vật chứng và tài liệu, đồ vật để tiếp nhận tài liệu, đồ vật đó và giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Đề nghị cơ quan có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ về người, chuyên môn nghiệp vụ để bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật thuộc chuyên ngành.

6. Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát có thẩm quyền thì cơ quan, người tiến hành tố tụng có trách nhiệm ra lệnh xuất kho vật chứng và tài liệu, đồ vật, đồng thời vận chuyển, bàn giao vật chứng tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp nơi Tòa án có thẩm quyền xét xử. Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm tiếp nhận, bảo quản vật chứng theo thẩm quyền.

7. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết các vụ án, vụ việc, khi ra quyết định liên quan trực tiếp đến vật chứng, tài liệu, đồ vật phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật để phối hợp, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật.

8. Định kỳ 06 tháng, năm phối hợp với cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật rà soát, thống kê vật chứng, tài liệu, đồ vật hiện đang bảo quản tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật

1. Tổ chức triển khai thi hành pháp luật về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; chỉ đạo nghiệp vụ, hướng dẫn áp dụng pháp luật về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật.

3. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ, nguồn nhân lực trong quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; tổ chức bảo vệ an toàn kho vật chứng và tài liệu, đồ vật 24/24 giờ hằng ngày.

4. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức di chuyển khẩn cấp vật chứng, tài liệu, đồ vật trong kho vật chứng và tài liệu, đồ vật đến nơi an toàn trong trường hợp thiên tai, cháy, nổ hoặc có nguy cơ mất an toàn kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

5. Đề nghị chính quyền địa phương, lực lượng vũ trang nhân dân đóng quân trên địa bàn hỗ trợ bảo vệ kho vật chứng và tài liệu, đồ vật trong trường hợp cần thiết.

6. Kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng khắc phục, xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật có dấu hiệu hư hỏng, nguy cơ hư hỏng, bong, rách niêm phong hoặc đe dọa đến sự an toàn của kho vật chứng và tài liệu, đồ vật, ảnh hưởng xấu hoặc gây thiệt hại đến con người, tài sản, môi trường.

7. Thông báo kịp thời cho cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trên địa bàn có kho vật chứng và tài liệu, đồ vật và cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã ra lệnh hoặc quyết định nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật trong các trường hợp vật chứng, tài liệu, đồ vật bị mất mát, xâm phạm, chiếm đoạt để phối hợp xử lý, giải quyết.

8. Định kỳ 06 tháng, năm có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng rà soát, thống kê và xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật theo quy định của pháp luật.

9. Sơ kết, tổng kết công tác quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật

1. Tổ chức thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật theo quy định tại Điều 11 của Nghị định này.

2. Chỉ đạo bảo đảm an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tiến hành các hoạt động quản lý khác đối với việc quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

3. Phân công thủ kho, cán bộ quản lý, nhân viên thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

4. Xác định tình trạng vật chứng, tài liệu, đồ vật bị hư hỏng, bong, rách niêm phong hoặc đe dọa đến sự an toàn của kho vật chứng và tài liệu, đồ vật để kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phối hợp giải quyết.

5. Phê duyệt kế hoạch, phương án bảo vệ kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ kho, cán bộ quản lý, nhân viên kho vật chứng và tài liệu, đồ vật

1. Thủ kho vật chứng và tài liệu, đồ vật:

a) Tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;

b) Báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật khi phát hiện vật chứng, tài liệu, đồ vật bị mất mát, xâm phạm, chiếm đoạt, nguy cơ hư hỏng hoặc đe dọa an toàn của kho vật chứng và tài liệu, đồ vật, ảnh hưởng đến con người, tài sản, môi trường và chứng kiến việc cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành khám nghiệm hiện trường (nếu có);

c) Báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật về tình trạng kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; kiến nghị, đề xuất mở rộng, nâng cấp, sửa chữa kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; đề xuất trang cấp các thiết bị, phương tiện phục vụ việc tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật;

d) Định kỳ 06 tháng, năm tiến hành kiểm kê kho vật chứng và tài liệu, đồ vật, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật;

đ) Xây dựng kế hoạch, phương án bảo vệ, phương án phòng cháy, chữa cháy hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đề xuất cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cán bộ quản lý, nhân viên kho vật chứng và tài liệu, đồ vật có trách nhiệm phối hợp với Thủ kho vật chứng và tài liệu, đồ vật trong việc tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật; kiểm kê, bảo vệ an toàn kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

**Chương IV
QUY TRÌNH NHẬP, XUẤT VÀ BẢO QUẢN
VẬT CHỨNG, TÀI LIỆU, ĐỒ VẬT****Điều 14. Quy trình nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật**

1. Quy trình nhập vật chứng, tài liệu, đồ vật:

a) Kiểm tra lệnh nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của cơ quan, người có thẩm quyền; biên bản thu giữ ban đầu; quyết định chuyển giao vật chứng (nếu có); giấy giới thiệu, giấy tờ tùy thân của người đến giao vật chứng, tài liệu, đồ vật;

b) Tiến hành kiểm tra về số lượng, tình trạng, đặc điểm và niêm phong của vật chứng, tài liệu, đồ vật (nếu có);

c) Lập biên bản giao, nhận vật chứng, tài liệu, đồ vật;

d) Phân loại vật chứng, tài liệu, đồ vật;

đ) Lập phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật;

e) Lập thẻ kho vật chứng và tài liệu, đồ vật;

g) Thực hiện dán nhãn đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật;

h) Vào sổ, cập nhật dữ liệu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật đầy đủ thông tin về số lượng, tình trạng, đặc điểm và niêm phong của vật chứng, tài liệu, đồ vật (nếu có).

2. Quy trình xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật:

a) Kiểm tra lệnh xuất kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của cơ quan, người có thẩm quyền; quyết định chuyển giao vật chứng (nếu có); giấy giới thiệu, giấy tờ tùy thân của người đến nhận vật chứng, tài liệu, đồ vật;

b) Tiến hành kiểm tra về số lượng, tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài liệu, đồ vật và tình trạng niêm phong (nếu có);

c) Lập phiếu xuất kho vật chứng và tài liệu, đồ vật;

d) Vào sổ, cập nhật dữ liệu xuất kho vật chứng và tài liệu, đồ vật đầy đủ thông tin về số lượng, tình trạng, đặc điểm và niêm phong của vật chứng, tài liệu, đồ vật (nếu có);

đ) Lập biên bản giao, nhận vật chứng, tài liệu, đồ vật.

3. Phiếu nhập, xuất kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; biên bản giao, nhận vật chứng, tài liệu, đồ vật được lập thành hai bản, có chữ ký của bên giao, bên nhận; mỗi bên giữ một bản.

Điều 15. Bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật

1. Vật chứng, tài liệu, đồ vật được bảo quản theo đúng quy định của pháp luật; được phân loại, sắp xếp gọn gàng, khoa học, tránh nhầm lẫn, thất lạc, hư hỏng, không để gây ô nhiễm môi trường, thuận lợi cho việc quản lý, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật.

2. Tất cả vật chứng, tài liệu, đồ vật phải được bảo quản tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật, trừ những trường hợp sau đây:

a) Vật không thể đưa về kho vật chứng và tài liệu, đồ vật để bảo quản, đã được thuê nơi bảo quản hoặc giao cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đồ vật, tài sản hoặc người thân thích của họ hoặc chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức nơi có vật cần bảo quản;

b) Vật là tài liệu như: giấy tờ, tranh, ảnh, phương tiện lưu trữ dữ liệu điện tử đã xếp vào hồ sơ vụ án và được giao cho người tiến hành tố tụng có thẩm quyền quản lý theo chế độ công tác hồ sơ;

c) Vật đã được giao cho cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng quản lý để phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử;

d) Vật thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản được chuyển cho cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật và chuyển tiền đến tài khoản tạm giữ của cơ quan có thẩm quyền tại Kho bạc Nhà nước để quản lý (nếu có);

đ) Vật là tiền mặt hoặc ngoại tệ tiền mặt phải được giám định và gửi vào tài khoản tạm giữ của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng tại Kho bạc Nhà nước cùng cấp nơi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trụ sở. Tài sản quý, giấy tờ có giá, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ phải được giám định, niêm phong và gửi tại hệ thống Kho bạc Nhà nước cùng cấp nơi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trụ sở;

Vật là tiền mặt hoặc ngoại tệ tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ lưu dấu vết của tội phạm phải được giám định ngay khi thu thập, niêm phong (lập biên bản niêm phong đưa vào hồ sơ vụ án, vụ việc) và gửi tại hệ thống Kho bạc Nhà nước cùng cấp nơi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trụ sở;

e) Vật là vũ khí quân dụng, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, pháo nổ, pháo hoa, chất cháy thể lỏng, chất cháy thể khí được giám định, niêm phong và gửi tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật trong khu vực kho vũ khí, trang bị kỹ thuật thuộc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh nơi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trụ sở;

g) Vật là chất độc được giám định, niêm phong và gửi tại các cơ sở quản lý về chuyên môn thuộc ngành Y tế, Quốc phòng, Công an, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

h) Vật là chất phóng xạ, nguồn phóng xạ được giám định, niêm phong và gửi tại Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

i) Vật là động vật hoang dã được chuyển giao cơ quan quản lý chuyên ngành gửi tại các vườn thú, trung tâm cứu hộ động vật hoang dã, trung tâm cứu hộ bảo tồn quốc gia, cơ sở cứu hộ động vật rừng, vườn động vật, cơ sở nuôi động vật rừng có đủ điều kiện được cấp giấy phép bảo tồn đa dạng sinh học, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở giáo dục môi trường, bảo tàng chuyên ngành, ban quản lý rừng đặc dụng có cơ sở cứu hộ động vật ở gần hoặc nơi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng có trụ sở;

k) Vật là thực vật được gửi tại các cơ quan lâm nghiệp, trung tâm nghiên cứu, phát triển giống cây trồng; công ty lâm nghiệp, vườn thực vật, cơ sở trồng thực vật đủ điều kiện;

l) Vật là mẫu bệnh phẩm, chất lây nhiễm, vi khuẩn, siêu vi khuẩn, ký sinh trùng độc hại, mẫu máu, mô, bộ phận cơ thể người, vắc xin và các vật khác liên quan đến lĩnh vực y tế cần có điều kiện bảo quản đặc biệt được niêm phong và gửi tại các cơ sở chuyên môn theo quy định của ngành y tế.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận bảo quản ngay; cơ quan đã giao hoặc gửi vật chứng, tài liệu, đồ vật có trách nhiệm phối hợp để bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp do điều kiện khách quan mà vật chứng, tài liệu, đồ vật quy định tại Nghị định này chưa thể chuyển đến cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật hoặc cơ quan chuyên trách theo quy định của pháp luật để bảo quản được thì cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tổ tụng tổ chức bảo quản. Sau khi khắc phục điều kiện khách quan đó thì phải chuyển ngay cho cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật hoặc cơ quan chuyên trách theo quy định của pháp luật để bảo quản.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG TRONG QUẢN LÝ KHO VẬT CHỨNG VÀ TÀI LIỆU, ĐỒ VẬT

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

2. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

3. Quy định tổ chức bộ máy quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Công an nhân dân; thành lập, giải thể, sáp nhập các kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật, mẫu thiết kế, trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ, các hạng mục công trình phụ trợ; biểu mẫu; cơ sở dữ liệu quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; nội quy kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Công an nhân dân.

4. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật của cơ quan, người tiến hành tố tụng của Công an nhân dân, Viện kiểm sát; cơ quan, người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an, Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm ngư, trừ trường hợp vật chứng, tài liệu, đồ vật quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này.

5. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Công an nhân dân.

6. Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, tập huấn cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân làm nhiệm vụ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

7. Sơ kết, tổng kết, báo cáo, thống kê Nhà nước về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

8. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Công an nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Chịu trách nhiệm quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Quân đội nhân dân.

2. Ban hành hoặc phối hợp ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Bộ Quốc phòng.

3. Quy định tổ chức bộ máy quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Quân đội nhân dân; thành lập, giải thể, sáp nhập các kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật, mẫu thiết kế, trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật

ng nghiệp vụ, các hạng mục công trình phụ trợ; biểu mẫu; cơ sở dữ liệu quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; nội quy kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Quân đội nhân dân.

4. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Quân đội nhân dân.

5. Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, tập huấn cho cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân làm nhiệm vụ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

6. Sơ kết, tổng kết, báo cáo, thống kê công tác quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Quân đội nhân dân.

7. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Quân đội nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

1. Chịu trách nhiệm quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của cơ quan thi hành án dân sự.

2. Ban hành hoặc phối hợp ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Bộ Tư pháp.

3. Quy định tổ chức bộ máy quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của cơ quan thi hành án dân sự; thành lập, giải thể, sáp nhập các kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật, mẫu thiết kế, trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ, các hạng mục công trình phụ trợ; biểu mẫu; cơ sở dữ liệu quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; nội quy kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của cơ quan thi hành án dân sự.

4. Chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của cơ quan thi hành án dân sự.

5. Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên cơ quan thi hành án dân sự làm nhiệm vụ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

6. Sơ kết, tổng kết, báo cáo, thống kê công tác quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của cơ quan thi hành án dân sự.

7. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chỉ đạo cơ quan Kiểm lâm, Kiểm ngư có thẩm quyền nhập vật chứng, tài liệu, đồ vật vào kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Công an nhân dân để bảo quản theo quy định, trừ trường hợp vật chứng, tài liệu, đồ vật quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này.

Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Hướng dẫn các tiêu chí cụ thể để xác định vật thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo cơ quan Hải quan có thẩm quyền nhập vật chứng, tài liệu, đồ vật vào kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Công an nhân dân để bảo quản theo quy định, trừ trường hợp vật chứng, tài liệu, đồ vật quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này.

3. Bảo đảm kinh phí chi thường xuyên ngân sách trung ương để thực hiện quản lý vật chứng, tài liệu, đồ vật theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn, hàng năm xây dựng hệ thống kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 22. Trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Chỉ đạo cơ quan, người tiến hành tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân nhập vật chứng, tài liệu, đồ vật vào kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Công an nhân dân để bảo quản theo quy định, trừ trường hợp vật chứng, tài liệu, đồ vật quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Có trách nhiệm bố trí quỹ đất và hỗ trợ xây dựng hệ thống kho vật chứng và tài liệu, đồ vật tại địa phương mình, phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

2. Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, thay thế Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý kho vật chứng; Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ.

2. Đối với việc tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật trong kho vật chứng và tài liệu, đồ vật theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền mà đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực chưa được thi hành hoặc chưa thi hành xong thì áp dụng các quy định của Nghị định này.

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính